

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

TS TRẦN ĐĂNG SINH\*

Là nhà cách mạng đồng thời là nhà văn hoá, để đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi, Hồ Chí Minh rất chú trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đời sống tâm linh của đồng bào các dân tộc phong phú, đa dạng nhưng lại thống nhất về lịch sử, văn hoá. Đồng bào các tôn giáo, dân tộc ở Việt Nam đều là công dân Việt Nam, có lợi ích gắn liền với lợi ích của quốc gia dân tộc.

Cộng đồng các dân tộc Việt Nam đều là con Lạc, cháu Hồng với nghĩa đồng bào ở đây thật sâu sắc. Người có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, người theo tôn giáo hay không theo tôn giáo, nhưng là đồng bào, chung một nguồn cội tổ tiên. Trên thế giới, hiếm có dân tộc nào lại có ngày giỗ Tổ chung - giỗ Tổ Hùng Vương - như dân tộc Việt Nam. Cội nguồn chung ấy chính là sợi dây thiêng liêng gắn kết các dân tộc Việt Nam trong công cuộc dựng nước và giữ nước và tạo nên sức mạnh đoàn kết của dân tộc.

Hồ Chí Minh là người hiểu rõ truyền thống yêu nước Việt Nam. Trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc, yêu nước là giá trị hàng đầu, là cơ sở để tạo nên sức mạnh to lớn của dân tộc trong lịch sử dựng

nước và giữ nước. Nhân ngày lễ Giáng sinh (25-12-1945), trong Thư gửi các vị linh mục và đồng bào công giáo Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định nguyện vọng chung của cả dân tộc: "Cách một nghìn chín trăm bốn mươi năm trước, cũng ngày hôm nay, một vị thánh nhân là đức Chúa Giêsu ra đời. Suốt đời Ngài chỉ hy sinh phấn đấu cho tự do, cho dân chủ. Từ ngày Ngài giáng sinh đến nay đã gần 2000 năm, nhưng tinh thần ái của Ngài chẳng những không phai nhạt mà tủa ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

Hiện nay toàn quốc đồng bào ta, công giáo và ngoại công giáo đều đoàn kết chặt chẽ, nhất trí đồng tâm như con một nhà, ra sức tranh đấu để gìn giữ nền độc lập của Tổ quốc! Tinh thần hy sinh phấn đấu tức là noi theo tinh thần cao thượng của đức Chúa Giêsu"<sup>1</sup>.

Hồ Chí Minh luôn đặt tôn giáo trong quan hệ với dân tộc. Người đánh giá đúng mức, đầy đủ vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội. Trong lịch sử, mối quan hệ giữa dân tộc với tôn giáo đã được ông cha ta giải quyết với tinh thần hợp nhất giữa đạo và đời. Thời Trần, vua Trần Thái Tông đã có công đưa đạo Phật vào đời, gắn đức tin tôn giáo với lòng yêu nước. Kế thừa truyền thống đó, Hồ Chí Minh đã giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và tôn

\* Trường đại học sư phạm Hà Nội

giáo trong điều kiện mới. Người chỉ ra rằng, khi dân tộc bị xâm lược thì đấu tranh giải phóng dân tộc phải đặt lên hàng đầu. Dân tộc được độc lập, nhân dân được tự do thì đạo pháp mới được thực hiện. Trong buổi gặp các đại biểu của đạo Thiên Chúa, đạo Phật, đạo Cao Đài, tháng 10 - 1945, Người khẳng định: "Dân tộc giải phóng thì tôn giáo mới được giải phóng. Lúc này chỉ có quốc gia mà không phân biệt tôn giáo nữa, mỗi người dân đều là công dân của nước Việt Nam và có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Tổ quốc"<sup>2</sup>.

Hồ Chí Minh cho rằng, người Việt Nam dù theo tôn giáo nào thì đức tin tôn giáo và lòng yêu nước cũng không có gì mâu thuẫn, ngược lại còn thống nhất với nhau. Đối với tín đồ đạo Thiên Chúa, kính Chúa - yêu nước không chỉ là tình cảm, niềm tin mà còn là hành động noi gương Đức Chúa, bởi: "Chúa Cơ đốc hy sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ, và đưa loài người về bình đẳng, bác ái, tự do" và "Phúc Âm dạy chúng ta rằng: Chúa Cơ đốc sinh ra làm gương mọi giống, phúc đức như hy sinh vì nước vì dân, làm gương lao động, công bằng, ruộng đất..."<sup>3</sup>. Tuy nhiên, Người không chỉ dừng lại ở đức tin tôn giáo và lòng yêu nước nói chung mà còn phát triển trên một trình độ cao hơn. Đó là: Đức tin tôn giáo có sự trùng hợp với mục tiêu, lý tưởng cộng sản. Người nói: "Nếu Đức Giêsu sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình vào những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc Ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi tìm đường cứu khổ loài người"<sup>4</sup>. Cũng như vậy, đối với đức Khổng Tử, Hồ Chí Minh nói: "Nếu Khổng Tử sống ở thời đại chúng ta..., Cũng có khả năng là siêu nhân này chịu thích ứng với hoàn cảnh và nhanh chóng trở thành người kế tục trung thành của Lênin"<sup>5</sup>.

Đối với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc là hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định tới thành công của sự nghiệp

cách mạng. Để xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, Người coi trọng công tác tôn giáo, xem công tác tôn giáo là một bộ phận của công tác vận động quần chúng. Người thường xuyên thăm hỏi, động viên đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo, hướng hoạt động của họ theo phương châm sống "tốt đời, đẹp đạo", "Sống phúc âm trong lòng dân tộc", "dân tộc - đạo pháp và chủ nghĩa xã hội". Trong thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp Noel năm 1950, Người viết: "Từ nay, với sự cố gắng của đồng bào, sản xuất sẽ ngày càng phát triển, phần xác được no ấm thì phần hồn cũng được yên vui, việc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc, giữ gìn hoà bình càng chóng thắng lợi". Đề vận động đồng bào các tôn giáo, Hồ Chí Minh chủ trương tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Ngay từ năm 1946, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc soạn thảo Hiến pháp trong đó khẳng định quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Sắc lệnh về vấn đề tôn giáo ngày 14-6-1955 do Người ký, ở Điều 1, Chương I ghi rõ: Chính phủ phải đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do thờ cúng của nhân dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy. Mỗi người dân Việt Nam đều có quyền theo và không theo một tôn giáo nào. Các nhà tu hành được tự do giảng đạo tại các cơ quan tôn giáo (như nhà thờ, chùa, thánh thất, trường giáo lý,...). Theo Hồ Chí Minh, quyền tự do tôn giáo phải được khẳng định về mặt pháp lý, được đảm bảo trên thực tế. Cả hệ thống chính trị, trong đó Đảng và Nhà nước là nhân tố có vai trò quan trọng nhất trong việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng.

Hồ Chí Minh cho rằng, tôn giáo tạo nên bản sắc riêng biệt, là một thành tố của văn hoá dân tộc Việt Nam. Theo Người: "Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ

cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá"<sup>6</sup>. Từ quan niệm như vậy, Hồ Chí Minh đã rất coi trọng việc bảo tồn các di sản văn hoá tôn giáo vật thể và phi vật thể như: chùa chiền, nhà thờ, đền, miếu, các hình thức lễ hội tôn giáo... Bên cạnh đó, Người cũng lưu ý, chỉ ra những biểu hiện tiêu cực của tôn giáo, cho rằng đó là những hiện tượng phản văn hoá như bôi toán, đồng cốt, các hủ tục trong ma chay, cưới hỏi và các hiện tượng mê tín dị đoan khác...

Để xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam, Hồ Chí Minh trân trọng, chất lọc, kế thừa những giá trị quý báu của truyền thống văn hoá dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, trong đó có các giá trị văn hoá - đạo đức tôn giáo. Người tự nhận mình là học trò của những vị sáng lập ra các tôn giáo lớn như: Thích Ca Mâu Ni, Không Tử, Giêsu, của các vị cách mạng tiền bối như Tôn Dật Tiên, C.Mác... Có lẽ vì thế mà một nhà văn - nhà báo phương Tây đã có nhận xét tinh tế về Người: "Ở con người Hồ Chí Minh mỗi người đều thấy hiện hiện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được yêu quý nhất trong gia đình mình... Hình ảnh Hồ Chí Minh được hoàn chỉnh với sự khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của C. Mác, thiên tài cách mạng của V.I.Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong dáng dấp rất tự nhiên"<sup>7</sup>. Hồ Chí Minh đã gạn đục khơi trong, tiếp thu những giá trị của tôn giáo như: Đạo lý uống nước nhớ nguồn của đạo thờ tổ tiên, quan niệm nhân nghĩa của đạo Nho, từ bi của Phật, bác ái, bình đẳng của Chúa. Người nói: "Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Không Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa"<sup>8</sup>. Người còn chỉ ra sự tương đồng của các tôn giáo là: "Mục tiêu cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau: Thích Ca và Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và

thể giới đại đồng"<sup>9</sup>. Người đánh giá cao ưu điểm của Nho giáo là chú trọng tu dưỡng cá nhân và Người đưa ra lời khuyên: "... chúng ta hãy tự hoàn thiện mình về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm của Không Tử, và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm của Lênin"<sup>10</sup>. Hồ Chí Minh còn chú trọng tôn vinh sự hy sinh cao cả của các vị sáng lập ra các tôn giáo để nêu gương giáo dục đồng bào tôn giáo và quần chúng nói chung: "Đức Giêsu hy sinh vì muốn loài người được tự do hạnh phúc"<sup>11</sup>.

Hồ Chí Minh hiểu rõ tác dụng của các giá trị đạo đức tôn giáo đối với giáo dục đạo đức xã hội, nhất là giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ cách mạng. Người đã kế thừa các khái niệm của Nho giáo như: nhân, nghĩa, trung, hiếu, cần, kiệm, liêm, chính... song đã đổi mới căn bản về nội dung cho phù hợp yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng. Chẳng hạn: "trung quân" của đạo đức Nho giáo được đổi thành "trung với nước"; "hiếu với cha mẹ" được đổi thành "hiếu với dân".

*Đoàn kết dân tộc - tôn giáo luôn được Hồ Chí Minh đề cao trong đấu tranh giải phóng và xây dựng Tổ quốc.* Trong kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh "mong đồng bào đoàn kết thêm chặt chẽ trong cuộc kháng chiến để phụng sự Đức Chúa, phụng sự Tổ quốc và để thực hiện lời Chúa dạy: "Hoà bình cho người lành dưới trần thế"<sup>12</sup>. Theo Người, kính Chúa yêu nước thì không nên có ảo tưởng nào đối với bọn thực dân cướp nước và bọn tay sai, vì chúng đã gieo đau thương tang tóc, giết hại đồng bào ta không kể Lương hay Giáo. Nỗi đau không của riêng ai, đồng bào có đạo cần tích cực tham gia kháng chiến để trả thù cho những người đã hy sinh vì chính nghĩa, vì Tổ quốc. Thực tế, qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hầu hết các tổ chức tôn giáo và đồng bào tôn giáo đã tin theo tiếng gọi của Đảng, của Tổ quốc với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự

do", nhiều đồng bào tôn giáo đã hy sinh cả tính mạng vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong thời kỳ miền Bắc bước vào xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào các tôn giáo khác nhau tích cực lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, nhiều người được kết nạp vào ĐCS Việt Nam và tham gia vào các cơ quan nhà nước. Trong thư gửi Hội nghị đại biểu Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam, Người khẳng định: "Các vị tăng ni và tín đồ Phật giáo trong cả nước, từ Bắc đến Nam, đều cố gắng thực hiện lời Phật dạy là: "Lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha" ( đem lại lợi ích và vui sướng cho mọi người, quên mình vì người khác). Người không những chỉ khơi dậy mặt tích cực mà còn chú ý hạn chế những biểu hiện tiêu cực của tôn giáo để phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn phê phán những thế lực chính trị lợi dụng tôn giáo vì mục đích xấu. Người nói: "Trong Hiến pháp nước ta đã định rõ quyền tự do tín ngưỡng, kè nào vi phạm Hiến pháp và khiêu khích bà con Công giáo sẽ bị xử lý"<sup>13</sup>.

Cả về lý luận và thực tiễn, theo Hồ Chí Minh, tôn giáo và dân tộc, đức tin tôn giáo và lòng yêu nước của đồng bào các dân tộc Việt Nam hoàn toàn không đối lập nhau mà lại thống nhất với nhau trên cơ sở lợi ích chung là giành độc lập dân tộc, xây dựng một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Độc lập tự do cho dân tộc là hằng số bất biến, có ý nghĩa quyết định tự do tôn giáo.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã vượt qua được giới hạn của lịch sử, của thiên kiến tôn giáo, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Vận dụng tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc là một yếu tố quan trọng góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, đưa

nước ta vững bước đi lên trên con đường hội nhập và phát triển.

- 
- 1, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.4, tr.121, 50
  2. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 1993, T.3, tr.15
  3. *Báo Nhân dân*, từ ngày 21 đến 25-12-1953
  - 4, 13. Trần Tam Tĩnh: *Thập giá và lưỡi gươm*, NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh, 1998, tr.79, 71
  - 5, 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.2, tr.453-454, 454
  6. *Sđđ*, T.3, tr.431
  7. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, ST, H, 1990, tr.19
  - 8, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQH, H, 1995, T.6 tr.225, 359
  9. Hồ Chí Minh: *Về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, NXB KHKT, H, 1998, tr.239.
- 

## HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 28)

xấu đến hình ảnh người thầy, nhưng với sự đổi mới mạnh mẽ của ngành giáo dục, sự quan tâm của toàn Đảng, toàn dân, chắc chắn công việc chấn hưng nền giáo dục nước ta sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.

- 
- 1, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.8, tr. 184, 184
  - 2, 5, 7. *Sđđ*, T.11, tr. 332, 331
  3. *V.I.Lênin Toàn tập*, ST, H, 1971, T.27, tr. 571
  6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.7, tr. 456
  - 8, 9. *Sđđ*, T.12, tr. 403
  - 10, 11. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 95-97.